

THÔNG BÁO
Mời chào giá quan trắc môi trường định kỳ năm 2026
tại Bệnh viện Phục hồi chức năng

Kính gửi: Quý Công ty, cơ quan, đơn vị

Căn cứ Kế hoạch số 41/KH-BVPHCN ngày 31/12/2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng về việc quan trắc môi trường định kỳ năm 2026.

Bệnh viện Phục hồi chức năng đang có nhu cầu quan trắc môi trường định kỳ năm 2026 tại Bệnh viện (*Chi tiết theo danh mục đính kèm*).

Kính mời quý Công ty, cơ quan, đơn vị quan tâm gửi bảng chào giá phí tham gia cung cấp dịch vụ quan trắc môi trường định kỳ theo danh mục các chỉ tiêu đính kèm gửi về Bệnh viện Phục hồi chức năng, cụ thể như sau:

- Bảng chào giá phải bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có), mức khấu trừ, hiệu lực chào giá 120 ngày kể từ ngày chào giá. Bảng chào giá phải được ký tên, đóng dấu và bỏ vào phong bì dán kín.

- Thời hạn tiếp nhận chào giá: trong vòng 10 ngày, kể từ ngày ra thông báo.

- Thời gian nhận chào giá: trong giờ hành chính (sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút, chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ) từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Các bảng chào giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Địa chỉ nhận bảng chào giá: Phòng Tổ chức cán bộ - Hành chính quản trị, Bệnh viện Phục hồi chức năng (số 167, đường Tôn Đức Thắng, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Số điện thoại: 02773 871635)/.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Mai Ngọc Lành

DANH MỤC

Chỉ tiêu quan trắc môi trường định kỳ năm 2026 tại Bệnh viện
(Đính kèm Thông báo số /TB-BVPHCN, ngày /01/2026 của BVPHCN)

Stt	Chỉ tiêu	Số mẫu	Số lần/năm	Ghi chú
I	Không khí xung quanh			
1.1	Tiếng ồn	1	4	
1.2	Tổng bụi lơ lửng	1	4	
1.3	H ₂ S	1	4	
1.4	SO ₂	1	4	
1.5	CO	1	4	
1.6	CO ₂	1	4	
1.7	NO ₂	1	4	
1.8	NH ₃	1	4	
II	Nước thải			
2.1	pH	2	4	
2.2	BOD ₅	2	4	
2.3	COD	2	4	
2.4	TSS	2	4	
2.5	Sunfua	2	4	
2.6	Amonia	2	4	
2.7	Nitrat	2	4	
2.8	Phosphat	2	4	
2.9	<i>Tổng Coliforms</i>	2	4	
2.10	<i>Lưu lượng</i>	2	4	
III	Nước ngầm			
Nhóm A				
3.1	Coliforms (*)	1	2	

Stt	Chỉ tiêu	Số mẫu	Số lần/năm	Ghi chú
3.2	Escherichia coli (*)	1	2	
3.3	Arsenic (As) (*)	1	2	
3.4	Clo dư tự do	1	2	
3.5	Độ đục (*)	1	2	
3.6	Màu sắc (*)	1	2	
3.7	Mùi vị	1	2	
3.8	pH (*)	1	2	
Nhóm B				
3.9	Trực khuẩn mủ xanh (Pseudomonas aeruginosa) (*)	1	2	
3.10	Amoni (*) (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	1	2	
3.11	Bari (Ba)	1	2	
3.12	Bor (B) (*) (tính chung cho cả Borat và axit Boric (B))	1	2	
3.13	Chloride (Cl ⁻) (*)	1	2	
3.14	Đồng (Cuprum) (Cu) (*)	1	2	
3.15	Độ cứng, tính theo CaCO ₃ (*)	1	2	
3.16	Fluor (F) (*)	1	2	
3.17	Kẽm (Zincum) (Zn) (*)	1	2	
3.18	Mangan (Mn) (*)	1	2	
3.19	Natri (Na) (*)	1	2	
3.20	Nhôm (Aluminium) (Al)	1	2	
3.21	Nickel (Ni) (*)	1	2	
3.22	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) (*)	1	2	
3.23	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N) (*)	1	2	
3.24	Sắt (Ferrum) (Fe) (*)	1	2	

Stt	Chỉ tiêu	Số mẫu	Số lần/năm	Ghi chú
3.25	Sunphat (*)	1	2	
3.26	Tổng chất rắn hoà tan (TDS) (*)	1	2	
3.27	Monoclorobenzen	1	2	
3.28	Chlorpyrifos (*)	1	2	
3.29	Cyanazine	1	2	
3.30	DDT và các dẫn xuất (*)	1	2	
3.31	Hydroxyatrazine	1	2	
3.32	Bromodichloromethane	1	2	
3.33	Chloroform	1	2	
3.34	Dibromocloromethane	1	2	